TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2021/DS-PT
Ngày: 17/6/2021
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lan Anh**
Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Liên Anh**
Ông **Mai Tiến Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thu Hiền** – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 371/2020/TLPT - DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 về: "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 217/2021/QĐ-PT ngày 17 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Đặng Quang Trường**, sinh năm 1967. *Có mặt.*

Địa chỉ: Cụm 3, xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông **Bùi Công Thụy**, sinh năm 1942. *Có mặt.*

Địa chỉ: Cụm 3, xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Đặng Thị Tình**, sinh năm 1970; *Vắng mặt.*
2. Anh **Đặng Văn Sơn**, sinh năm 1990; *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: Cụm 3, xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

3. Bà **Hoàng Thị Nghĩa**, sinh năm 1950. *Có mặt.*
4. Anh **Bùi Minh Hảo**, sinh năm 1982. *Có mặt.*
5. Chị **Bùi Thị Hiên**, sinh năm 1985. *Vắng mặt.*
6. Chị **Nguyễn Thị Quý**, sinh năm 1985. *Có mặt.*

Cùng địa chỉ: Cụm 3, xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

7. Chị **Bùi Thị Hoàn**, sinh năm 1979. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

8. Chị **Bùi Thị Thúy Hằng**, sinh năm 1977. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

9. Chị **Bùi Thị Thanh Huyền**, sinh năm 1974. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của ông Bùi Công Thuy, bà Hoàng Thị Thị Nghĩa, anh Bùi Minh Hảo, chị Nguyễn Thị Quý.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn là ông Đặng Quang Trường trình bày: Nguồn gốc thửa đất số 175, tờ bản đồ số 02; địa chỉ thửa đất tại cụm 3, xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội đứng tên hộ ông Đặng Quang Trường là của cụ Hoàng Thị Trà (Bà nội ông) để lại cho bố ông là cụ Đặng Văn Thao (Cụ Thao chết năm 1991) và mẹ ông là cụ Phùng Thị Tân (Đã chết). Lúc bố mẹ ông còn sống, thửa đất đó chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2002 ông làm thủ tục kê khai xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất đó với Ủy ban nhân dân xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ. Trong quá trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân xã dựa vào đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông sau đó cụm trưởng cụm dân cư số 3, xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội) lúc đó là ông Đặng Xuân Thìn xác định mốc giới giữa các hộ liền kề qua đó làm cơ sở để Ủy ban nhân dân xã Vân Phúc đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông.

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00421/QSDĐ/612/QĐ.H ngày 31/12/2002 mà Ủy ban nhân dân huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội) cấp cho hộ ông thì thửa đất được cấp có diện tích 750m^2, phía giáp nhà ông Bùi Công Thụy thì ngoài tường bao nhà ông còn 26m^2 đất chưa sử dụng. Hiện nay gia đình nhà ông Thụy đang sử dụng diện tích 26m^2 đất phía bên ngoài tường bao của nhà ông nói trên và đã xây dựng 01 trụ cổng trên đó. Diện tích thực tế hiện nay nhà ông đang quản lý sử dụng là 724m^2. Ranh giới giữa nhà ông và nhà ông Bùi Công Thụy cách tường bao của nhà ông và tường bao của nhà ông Bùi Công Thụy 60cm. Nay ông làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội buộc ông Bùi Công Thụy phải trả lại 26m^2 đất còn thiếu nêu trên. Ngoài ra ông không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Bị đơn là ông Bùi Công Thụy trình bày: Nguồn gốc thửa đất mà hiện nay gia đình ông đang quản lý sử dụng là của cụ Hoàng Văn Uẩn (Đã chết) và cụ Phùng Thị Thảo (Đã chết). Sau khi cụ Hoàng Văn Uẩn chết để lại thửa đất trên cho cụ Hoàng Văn Mưu là bố vợ ông. Ông Hoàng Văn Mưu có hai đời vợ là cụ Vũ Thị Hữu và cụ Nguyễn Thị Năng. Diện tích thửa đất lúc đó là 1620m^2. Năm 1977, cụ Vũ Thị Hữu và cụ Nguyễn Thị Năng có cho cụ Hoàng Thị Trà (Là bà nội ông Đặng Quang Trường) 360m^2 đất, khi cho không có giấy tờ và văn bản gì.

Diện tích thực tế nhà ông còn lại là 1260m^2 và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1204 m^2 hiện tại còn thiếu 54m^2. Ranh giới giữa nhà ông với nhà ông Đặng Quang Trường là tường bao của nhà ông và tường bao của nhà của ông Đặng Quang Trường hiện nay. Phần đất tranh chấp hiện nay giữa gia đình ông và ông Đặng Quang Trường đã có tranh chấp từ năm 1980. Tuy nhiên năm 2002 gia đình nhà ông Đặng Quang Trường lại được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông đề nghị Tòa án xem xét lại việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đặng Quang Trường. Nay ông Trường làm đơn khởi kiện đòi đất nhà ông, ông không nhất trí, vì ranh giới giữa hai nhà là tường bao của hai nhà có từ trước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ *Bà Hoàng Thị Nghĩa trình bày*: Bà đồng ý với ý kiến của ông Bùi Công Thụy, ngoài ra bà đề nghị Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ là bản đồ địa chính xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội năm 1967 đối với thửa đất nhà bà.

+ *Chị Nguyễn Thị Quý là con dâu ông Thụy trình bày*: Nguồn gốc thửa đất mà hiện nay gia đình nhà chồng chị đang quản lý sử dụng là của cụ Hoàng Văn Uẩn (Đã chết) và cụ Phùng Thị Thảo (Đã chết). Sau khi cụ Hoàng Văn Uẩn chết để lại thửa đất trên cho cụ Hoàng Văn Mưu là ông ngoại của chồng chị. Ông Hoàng Văn Mưu có hai vợ là cụ Vũ Thị Hữu và cụ Nguyễn Thị Năng; sinh được ba người con gái là bà Hoàng Thị Dậu (Sinh năm 1945), bà Hoàng Thị Nghĩa (Sinh năm 1950) và bà Hoàng Thị Lân (Sinh năm 1958). Diện tích đất còn thiếu của nhà ông Đặng Quang Trường không liên quan đến diện tích đất nhà chồng chị hiện nay đang quản lý sử dụng và làm cổng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Hà Nội đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Quang Trường. Buộc ông Bùi Công Thụy phải trả lại 25.4m^2 đất tại thửa đất số: 174, tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất: Cụm 3, xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội cho ông Đặng Quang Trường.

Về diện tích đất mà ông Bùi Công Thụy phải trả ông Đặng Quang Trường có sơ đồ kèm theo.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, ông Bùi Công Thuỵ, bà Hoàng Thị Nghĩa, anh Bùi Minh Hảo, chị Nguyễn Thị Quý kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn, những người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị xem xét việc cấp sơ thẩm đã không xem xét yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Thụy.

Các đương sự không thỏa thuận được cách giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Về tố tụng*:* Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS, đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Thụy và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phía bị đơn, sửa Bản án sơ thẩm số 02/2020/DSST ngày 12/6/2020 của TAND huyện Phúc Thọ:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trường về việc đòi quyền sử dụng đất.

- Xác định ranh giới giữa hai gia đình là đường thẳng nối 02 điểm mốc: phía Đông giáp đường xóm cách tường bao nhà ông Trường 1.75m (bao gồm cả phần tranh chấp 0.6m); điểm mốc phía Tây thửa đất cách tường bao nhà ông Trường 0.17m. Ông Thụy phải có trách nhiệm di dời tài sản trên phần đất phải trả lại cho nguyên đơn ông Trường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng****:* Ông Bùi Công Thuỵ, bà Hoàng Thị Nghĩa, anh Bùi Minh Hảo, chị Nguyễn Thị Quý nộp đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Ông Thụy, bà Nghĩa thuộc trường hợp miễn tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm.

Tại phiên toà: có mặt nguyên đơn, bị đơn, đại diện theo ủy quyền của người có quyền và nghĩa vụ có liên quan có mặt. Một số người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] ***Về nội dung***: xét yêu cầu kháng cáo của Ông Bùi Công Thuỵ, bà Hoàng Thị Nghĩa, anh Bùi Minh Hảo, chị Nguyễn Thị Quý đề nghị hủy toàn bộ bản án:

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào một số tài liệu khác UBND huyện Phúc Thọ đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Trường, Thụy, cụ thể:

+ Thửa đất số: 175, tờ bản đồ số 02, diện tích 750m^2, địa chỉ thửa đất tại cụm 3, xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội đứng tên hộ ông Đặng Quang Trường đã được Ủy ban nhân dân huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00421/QSDĐ/612/QĐ.H ngày 31/12/2002.

+ Thửa đất số: 174, tờ bản đồ số 02, diện tích 1204m^2, địa chỉ thửa đất tại cụm 3, xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội đứng tên hộ ông Bùi Công Thụy đã được Ủy ban nhân dân huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (Nay là

thành phố Hà Nội) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00420/QSDĐ/612/QĐ.H ngày 31/12/2002.

Trong quá trình điều tra xác minh thu thập chứng cứ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác minh tại Ủy ban nhân xã Vân Phúc, Ủy ban xã không có ý kiến gì về trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các bên, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Trường, ông Thụy là do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện lưu giữ.

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội cung cấp Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và có quan điểm về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trường, ông Thụy là đúng theo quy định của pháp luật.

Khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trường, ông Thụy thì không ai có ý kiến gì; nay gia đình ông Thụy cho rằng khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông thì gia đình không biết, sau khi có Giấy chứng nhận thì mới biết, nhưng gia đình ông Thụy cũng không có ý kiến gì đối với Ủy ban nhân dân huyện và gia đình ông cũng không có tài liệu gì để chứng minh cho việc không biết đó.

Căn cứ tài liệu phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phúc Thọ, Hà nội cung cấp: Tại đơn xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Đặng Quang Trường và hộ nhà ông Bùi Công Thụy vào năm 2001 có chữ ký xác nhận của các bên về các chiều như sau:

Nhà ông Trường:

- Phía dông giáp đường xóm: 18.5m
- phía tây giáp nhà Thành, Dân 16.3m
- phía nam giáp nhà ông Toàn 43.4m
- Phía bắc giáp nhà ông Thụy 43.3m

Nhà ông Thụy:

- Phía dông giáp đường xóm: 28m
- Phía tây giáp nhà Thính 28m
- Phía nam giáp nhà ông Trường 43m
- Phía bắc giáp nhà ông Huệ 43m

Nay ông Đặng Quang Trường cho rằng diện tích đất thực tế hiện nay nhà ông đang quản lý sử dụng là 724m^2, như vậy là còn thiếu 26m^2, phần diện tích thiếu đó hiện nay gia đình ông Bùi Công Thụy đang sử dụng, gia đình ông đã đóng thuế sử dụng đất phi nông nghiệp diện tích là 750m^2 từ năm 2013 đến nay. Ranh giới giữa nhà ông và nhà ông Bùi Công Thụy cách tường bao của nhà ông về phía nhà ông Bùi Công Thụy 60cm. Phía giáp nhà ông Bùi Công Thụy thì ngoài tường bao nhà ông còn 26m^2 đất chưa sử dụng.

Ông Bùi Công Thụy cho rằng diện tích thửa đất của gia đình ông đang sử dụng, năm 1977 là 1620m^2. Năm đó cụ Vũ Thị Hữu và cụ Nguyễn Thị Năng có cho cụ Hoàng Thị Trà (Là bà nội ông Đặng Quang Trường) 360m^2 đất, khi cho

không có giấy tờ, văn bản gì. Do đó mà diện tích thực tế nhà ông còn lại là 1260m^2 và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích là 1204m^2, hiện tại gia đình ông còn thiếu 54m^2. Ranh giới giữa nhà ông với nhà ông Đặng Quang Trường là tường bao của nhà ông và tường bao của nhà của ông Đặng Quang Trường như hiện nay. Phần đất tranh chấp hiện nay giữa gia đình ông và ông Đặng Quang Trường đã có tranh chấp từ năm 1980 nhưng năm 2002 gia đình nhà ông Đặng Quang Trường lại được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích như vậy ông không đồng ý, ông Thụy không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho việc ông đã trình bày.

Theo đơn đề nghị của ông Trường, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành việc thẩm định tại chỗ. Qua thẩm định, đo đạc lại diện tích đất của ông Trường, ông Thụy thì thấy: Khuôn viên như hiện nay ông Trường đang sử dụng có diện tích là 717.5m^2. Gia đình ông Thụy đang sử dụng có diện tích là 1234.6m^2. Như vậy so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phía gia đình ông Trường còn thiếu 32.5m^2; phía ông Thụy thừa 30.6m^2.

Tứ cận như sau:

Nhà ông Trường:

- Phía Đông giáp đường xóm: 16.75m
- Phía Tây giáp nhà Thành, Dân 16.49m
- Phía Nam giáp nhà ông Toàn 43.32m
- Phía Bắc giáp nhà ông Thụy 42.43m

Nhà ông Thụy:

- Phía Đông giáp đường xóm: 29,44m
- Phía Tây giáp nhà Thính 43m
- Phía Nam giáp nhà ông Trường 42,44m
- Phía Bắc giáp nhà ông Huệ 27.23 m

Tại cấp phúc thẩm theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định lại theo kết quả đo đạc thực tế về diện tích, kích thước các chiều tứ cận của hai thửa đất tương đối trùng khớp với việc thẩm định tại cấp sơ thẩm; qua xác minh tại chính quyền địa phương cho biết việc tranh chấp đất chỉ diễn ra giữa gia đình nhà ông Trường và ông Thụy. Hai thửa đất này không lấn chiếm đường đi chung hay có tranh chấp với các thửa đất còn lại.

Căn cứ tài liệu do phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phúc Thọ cung cấp thì tại Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của ông Đặng Quang Trường ngày 30/7/2001, ông Bùi Công Thụy ngày 28/7/2001 đều thể hiện đúng về diện tích đã được ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại biên bản xác định ranh giới mốc giới thửa đất của hai gia đình trước khi cấp Giấy thì đã được xác định tứ cận của các bên cũng tương đối phù hợp với việc thẩm định thực tế tại thời điểm hiện nay.

Như vậy, việc đòi lại diện tích đất của ông Đặng Quang Trường là có căn cứ.

Xét việc đòi lại diện tích đất của ông Đặng Quang Trường thì thấy: So với thực tế sử dụng và diện tích ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì gia đình ông Trường còn thiếu 32.5m^2 đất; ông Thụy thừa 30.6m^2 đất. Theo yêu cầu khởi kiện của ông Trường đòi lại 26m^2; thực tế mốc giới do ông Trường chỉ để Công ty đo đạc hai cấp đo thì diện tích đó là 25.4m^2. Tại phần nhận định của bản án, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trường và buộc hộ ông Thụy phải tháo dỡ công trình trên đất và di dời cây cối để trả lại quyền sử dụng đất cho ông Trường là 25.4m^2 là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, phần quyết định không ghi rõ gia đình ông Thụy phải tháo dỡ công trình trên đất là thiếu sót cần phải sửa nội dung này.

Về việc ông Thụy đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét việc Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông. Thấy rằng, ngày 02/7/2020 ông Thụy có đơn gửi Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà ông và ông Đặng Quang Trường. Hội đồng xét xử nhận thấy: tại thời điểm ông Thụy làm đơn thì vụ án đã được đưa ra xét xử nên cấp sơ thẩm không thụ lý yêu cầu của ông là đúng quy định của pháp luật.

Từ các phân tích và nhận định trên, kháng cáo của ông Bùi Công Thuỵ, bà Hoàng Thị Nghĩa, anh Bùi Minh Hảo, chị Nguyễn Thị Quý không có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, áp dụng khoản 2 điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án theo hướng phân tích trên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: ông Đặng Quang Trường không phải chịu án phí sơ thẩm. Ông Bùi Công Thụy là người cao tuổi nên miễn án phí sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm:

+ Ông Bùi Công Thụy, bà Hoàng Thị Nghĩa là người cao tuổi nên miễn án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Vì sửa án sơ thẩm, anh Bùi Minh Hảo, chị Nguyễn Thị Quý không phải chịu án phí phúc thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26; khoản 1 Điều 38, Điều 147, Điều 148, Điều 272, Điều 273, Điều 277, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 163, Điều 164 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Công Thuỵ, bà Hoàng Thị Nghĩa, anh Bùi Minh Hảo, chị Nguyễn Thị Quý.

2. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DSST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Quang Trường. Buộc ông Bùi Công Thụy phải trả lại 25.4m^2 đất tại thửa đất số: 174, tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất: Cụm 3, xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội cho ông Đặng Quang Trường. Ông Thụy phải có trách nhiệm di dời tài sản trên phần đất phải trả lại cho ông Trường.

Về diện tích đất mà ông Bùi Công Thụy phải trả ông Đặng Quang Trường có sơ đồ kèm theo.

3. Về án phí:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:*

+ Hoàn trả ông Đặng Quang Trường số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0005665 ngày 08/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

+ Ông Bùi Công Thụy được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- *Án phí dân sự phúc thẩm;*

+ Ông Bùi Công Thụy và bà Hoàng Thị Nghĩa được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

+ Hoàn trả anh Bùi Minh Hảo, chị Nguyễn Thị Quý mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo thứ tự tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003174 và 0003175 ngày 23/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Hà Nội.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**